

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 132/2021/HS-ST

Ngày: 23- 12- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quách Thị Anh Thơ

2. Bà Trần Thị Nôi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2021/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Đức L, sinh ngày 01/01/1966 tại huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện nay: tổ dân phố A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng Kh, sinh năm 1944 và bà Phạm Thị S, sinh năm 1942; vợ là: chị Lê Thị L, sinh năm 1973 và có 03 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 58/HSST ngày 10/11/1989 của Tòa án quân sự Quân khu 1 xử phạt Vũ Đức L 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 03 năm tù về tội “Đạo ngũ”. Bị cáo chưa chấp hành xong án phí và phần bồi thường dân sự.

Nhân thân: Ngày 10/02/2012 bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 15/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2017, chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 31/8/2016.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/9/2021 đến ngày 19/9/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng:

+ Anh Vũ Văn D, sinh năm 1997

Nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

+ Anh Bùi Bá Đ, sinh năm 1982

Nơi cư trú: tổ dân phố V, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Anh D và anh Đ đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 16/9/2021, tại đoạn đường thuộc tổ dân phố Văn, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Vũ Đức L có hành vi tàng trữ 0,2374 gam ma túy, loại Hêrôin. Khi tổ công tác yêu cầu kiểm tra, L thả 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ và chữ số màu đen từ lòng bàn tay trái ra: 01 gói rơi xuống mặt đường, 01 gói rơi ở khung xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng, biển kiểm soát 17B4- 53770 L vừa điều khiển. Tổ công tác yêu cầu L nhặt 02 gói giấy màu trắng lên tự mở kiểm tra bên trong 02 gói đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục. L khai nhận đó là ma túy loại Hêrôine, L mua của một người bạn mới quen tên Hùng khoảng 20 tuổi đến 25 tuổi, cao khoảng 1,70m đến 1,75m dáng cao gầy (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) ở xã Cộng Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đưa cho L. L cầm 02 gói ma túy ở tay trái và điều khiển chở Hùng đi tìm chỗ để cùng sử dụng ma túy, khi bị yêu cầu kiểm tra, Hùng đã bỏ chạy. Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật

Bản kết luận giám định số 361/KLGĐMT- PC09 ngày 18/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,2374 gam”

Bản cáo trạng số 141/CT-VKSHH ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố Vũ Đức L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Đức L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Đức L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong có chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và có lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Hồi 12 giờ 15 phút, ngày 16/9/2021, tại đoạn đường thuộc tổ dân phố Văn, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, Vũ Đức L có hành vi tàng trữ trái phép 0,2374 gam ma túy, loại Hêrôin mục đích để sử dụng, bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng và toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân rất xấu và đang có tiền án nhưng bị cáo không cải tạo bản thân mà vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đang có tiền án nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những căn cứ trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định; bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích lợi nhuận. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành kiểm tra, xác minh tại xã Cộng Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không có người thanh niên nào tên Hùng có đặc điểm như bị cáo L khai. Ngoài lời khai của L không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không xác định được con người cụ thể đưa ma túy cho bị cáo. Vì vậy, không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm: 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong có chứa chất ma túy, sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn mẫu vật giám định, cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng, biển kiểm soát 17B4- 53770, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị Hải Yến (là con gái của bị cáo). Chị Yến không biết bị cáo mượn xe để đi mua

ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị Yến là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Đức L 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,*

Tịch thu để tiêu huỷ: 0,1976 gam Heroine (Hêrôn) hoàn mẫu vật gửi giám định và bao gói trong phong bì niêm phong số 361/KLGĐMT - PC09 ngày 18/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ngày 30/11/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Vũ Đức L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS H.Hưng Hà;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

